TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST Ngày 09-11-2018 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Nguyễn Văn Lợi

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H - sinh năm: 1981 (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Lê Hồng S - sinh năm: 1980 (Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai)

Địa chỉ: đều ở khu T, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh S kết hôn ngày 15/9/2016, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại xã S và lao động tự do. Qúa trình chung sống vợ chồng tình cảm hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không chịu khó làm ăn, thường chơi bời, uống rượu, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi bất hoà. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 2 năm 2018 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2018 anh S trình bày: Anh xác định về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mẫu thuẫn như lời trình bày của chị H là đúng. Nay chị Hồng xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn vì anh cũng xác định tình cảm không còn.

- Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lê Việt H - sinh ngày: 06/12/2016. Hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn, hai bên đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải hai bên thuận tình ly hôn nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm tranh chấp việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát việc về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 55; Điều 58 , khoản 1,2 Điều 82, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Hồng S

- Về con chung: Giao con chung là Lê Việt H - sinh ngày 06/12/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 10/2018. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của chị H và anh S đều tại khu T, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; chị H yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tống đạt hợp lệ cho đương sự, nhưng bị đơn anh S vắng mặt tại phiên tòa, nên phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa, nhưng bên bị đơn anh S lại tiếp tục vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dụng vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, thường xảy ra tranh cãi bất hoà dẫn đến không ai quan tâm đến ai, chấm dứt mọi quan hệ. Do mâu thẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H có yêu cầu xin ly hôn, anh S nhất trí ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đúng với thực trạng chung sống của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa nên chấp nhận công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh S.

2. Về con chung: Xét yêu cầu của chị H về việc trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ cần chấp nhận, bởi lẽ con chung hiện nay còn nhỏ tuổi (chưa được 24 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên để đảm bảo sự phát triển và sự ổn định của con chung nên cần giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu. Còn việc anh S xin nuôi con là thực tâm, nhưng không có căn cứ chấp nhận.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Hồng S.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Lê Việt H - sinh ngày 06/12/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày 26/10/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hồng không yêu cầu;

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008241 ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Sơn Tình;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng